

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSST ngày 22-10-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, tại xã T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị H; có vợ là Mai Thị N và hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 20/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

+ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987;

Trú tại: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1972;

Trú tại: khu C, phường H, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Vũ Ngọc K**, sinh năm 1952.

Trú tại: thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Thành Trung**, sinh năm 1982.

Trú tại: khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, Q đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2019, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, Biển số 34B..-264... (xe của Q) đi từ nhà theo ra đường 391 xuống thị trấn T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến thị trấn T, Q phát hiện thấy chị Lê Thị T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu đen, biển số 34M...-....., đi phía trước cùng chiều, hướng đi xã M, giỏ xe phía trước có để 01 ba lô màu đen. Q điều khiển xe đi phía sau chị T, khi đến chân cầu V, thuộc thị trấn T, Q đi sau bám còi nên chị T điều khiển xe máy ra giữa đường. Lúc này, Q điều khiển xe vượt lên phía bên phải xe của chị T và dùng tay trái giật ba lô ở giỏ xe rồi tăng ga bỏ chạy về phía xã M, huyện Tứ Kỳ vào đường ngõ, dừng xe mở ba lô vừa giật được của chị T để kiểm tra, thấy trong có 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Acer; 01 bộ sạc máy tính; 01 túi nilon đựng giấy tờ xe, chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T; 01 máy đo sức khỏe. Q lấy bộ máy đo sức khỏe để vào trong cốp xe, túi nilon đựng các loại giấy tờ Q để vào túi quần phía trước đang mặc, còn 01 bộ máy tính, sạc pin, 01 ba lô, Q vứt xuống rìa đường.

Sau đó, Q tiếp tục đi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ cạnh đường 391, thuộc thị trấn T, huyện Tứ Kỳ thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L đang điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số 34H...-007.... theo hướng xã V, huyện Tứ Kỳ. Tại vũng xe có để 01 túi xách màu ghi xám, loại đựng má tính xách tay, bên trong có đựng 01 máy tính bảng Ipad 4, 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.010.000 đồng. Q điều khiển xe đi phía sau, mục đích tìm cơ hội để cướp giật chiếc túi xách của chị L. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến km 21+900, tỉnh lộ 391 thuộc địa phận xã V, quan sát hai bên đường là cánh đồng, ít người qua lại, nên Q điều khiển xe máy, áp sát bên phải xe chị L và dùng tay trái giật chiếc túi xách tay để ở vũng xe rồi tăng ga bỏ chạy vào đường thôn M, xã V. Chị L hô hoán và cùng người dân truy đuổi nên chạy được khoảng 01 km, thì Q vứt trả túi xách cho chị L rồi điều khiển xe máy về TP Hải Dương. Đến ngày 12/8/2019, khi Q đến xã V, huyện Tứ Kỳ chơi thì bị Đội cảnh sát giao thông- Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện và quản lý 01 xe máy, biển số 34B...-264....; 01 túi dạng ví giả da màu đen, 01 máy đo sức khỏe lượng tử; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe đều mang tên Lê Thị T và bàn giao Q cùng tang vật cho Cơ quan điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ. Đối với 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer cùng bộ sạc pin của máy tính, ngày 10/8/2019, anh Nguyễn Văn H ở thôn Q, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhặt được và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 ba lô nhãn hiệu Ladoda màu đen, 03 ngăn khoá, kích thước 47x36cm có giá trị 250.000 đồng; 01 máy tính laptop, nhãn hiệu Acer màu đen 14 inch, sản xuất năm 2011, có giá trị

1.500.000 đồng; 01 máy đo sức khoẻ lượng tử, loại 36 chỉ số sức khoẻ, màu trắng, kích thước 19x12x4,5cm, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 túi vải màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 20x14x6cm, dùng để đựng máy đo sức khoẻ, có giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị L được định giá là 3.030.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 túi xách bằng vải, đựng máy tính laptop, nhãn hiệu Doda màu đen, 03 ngăn khoá có giá trị 100.000 đồng; 01 Ipad 4, nhãn hiệu Apple màu trắng, ốp da màu nâu, loại 16GB, có giá trị 1.700.000 đồng; 01 ví da cầm tay (loại giả da) không có nhãn hiệu, màu đen, có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T được định giá là 1.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTK ngày 21-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt Nguyễn Văn Q từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Q; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước 01 xe máy, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, Biển số 34B...-264....; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị L đều xin giải quyết vắng mặt; về trách nhiệm dân sự không đề nghị Tòa án giải quyết; về trách nhiệm hình sự đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 08/8/2019, tại khu vực cầu V, thuộc khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, Nguyễn

Văn Q đã dùng xe máy áp sát, giật của chị Lê Thị T 01 ba lô có giá trị 250.000 đồng; 01 máy tính laptop có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy đo sức khoẻ lượng tử có giá trị 1.200.000 đồng; 01 túi vải có giá trị 80.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tiếp đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, tại km 21+900 đường tỉnh lộ 391, thuộc địa phận xã V, huyện T, Nguyễn Văn Q có hành vi dùng xe máy áp sát, giật của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách bằng vải có giá trị 100.000 đồng; 01 Ipad 4, nhãn hiệu Apple có giá trị 1.700.000 đồng; 01 ví giả da cầm tay có giá trị 100.000 đồng và số tiền 5.010.000. Tổng giá trị các tài sản Q đã chiếm đoạt 9.940.000 đồng;

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã sử dụng xe máy nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hai khách thể đó là quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do vậy, cần phải xem xét, xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Do bị cáo thực hiện hai hành vi cướp giật tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và các lần phạm tội đều chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện, biết không thể trốn tránh được nên bị cáo đã khai ra hành vi cướp tài sản của chị L, những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho Q nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Sau khi bị truy đuổi, bị cáo đã vớt trả lại tài sản cho chị L và xin lỗi người bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự; Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị L. Chị T, chị L đã nhận lại toàn bộ các tài sản, hai chị không

bị thương tích gì không yêu cầu bồi thường gì khác về tài sản, sức khỏe nên không đặt ra việc giải quyết:

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, biển số 34B...-264.... là phương tiện thuộc sở hữu của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội (đã bị mất đăng ký xe) nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q **39** (*ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. **Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy** nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, biển số 34B...-264... của Nguyễn Văn Q (*không có đăng ký xe kèm theo*).

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 24-10-2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân